

## NHỮNG DẪN LIỆU BAN ĐẦU VỀ CÁC LOÀI BÒ SÁT BUÔN BÁN Ở TỈNH TIỀN GIANG

**HOÀNG THỊ NGHIỆP, VÕ THỊ TRINH**

*Trường Đại học Đồng Tháp*

Tiền Giang là một tỉnh thuộc Đồng bằng sông Cửu Long với một phần diện tích nằm trong vùng Đồng Tháp Mười, có đường bờ biển dài 32km, địa hình tương đối bằng phẳng [8]. Mang những đặc điểm chung của miền Tây Nam Bộ, tỉnh Tiền Giang có điều kiện tự nhiên chủ yếu là đồng bằng với hệ thống kênh rạch chằng chịt nên nhóm động vật rừng ở đây không phong phú như các tỉnh khu vực miền Bắc và miền Trung. Do đó, người dân ở đây thường khai thác các loài lưỡng cư, bò sát làm thực phẩm và để buôn bán như các loài thủy hải sản. Đặc biệt, những loài rắn và rùa như: Trăn đất, Rắn bông súng, Rắn bông voi, Rắn bông không tên, Rắn móng, Rắn sọc dưa, Rắn ráo thường, Rùa ba gờ... thường bị săn bắt và buôn bán phổ biến ở các chợ thực phẩm. Nhu cầu dùng thịt rắn như một món ăn sành điệu đã làm cho việc khai thác và buôn bán các loài bò sát rất phát triển. Để có cơ sở cho việc đề xuất những giải pháp quản lý việc khai thác, sử dụng và buôn bán các loài bò sát thì công tác điều tra, nghiên cứu tình hình buôn bán các loài bò sát ở đây là rất cần thiết, góp phần vào bảo tồn và phát triển bền vững nguồn tài nguyên sinh vật này.

### I. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Điều tra, khảo sát về thành phần loài và tình hình buôn bán các loài bò sát tại 26 điểm chợ trên địa bàn tỉnh Tiền Giang từ tháng 12/2012 đến tháng 5/2013.

Định tên khoa học các loài dựa theo tài liệu của Đào Văn Tiến (1981, 1982), Nguyễn Văn Sáng và cs. (2009), S. M. Campden Main (1984). Tên địa phương của loài theo kết quả phỏng vấn người dân và người buôn bán bò sát.

Đánh giá về giá trị bảo tồn dựa theo Sách Đỏ Việt Nam 2007; Danh lục Đỏ IUCN năm 2012; Nghị định số 32/2006 của Chính phủ; Công ước CITES 2006.

Tần số gặp của các loài được tính theo tổng các điểm khảo sát khi bắt gặp loài đó. Giá bán của mỗi loài được tính theo giá trị trung bình của các điểm buôn bán được điều tra.

### II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

#### 1. Thành phần loài bò sát buôn bán ở tỉnh Tiền Giang

Bước đầu đã xác định được 16 loài thuộc 14 giống, 7 họ, 3 bộ trong lớp bò sát có mặt ở các chợ buôn bán động vật. Các loài bò sát khai thác để sử dụng và buôn bán được thể hiện trong bảng 1.

*Bảng 1*

**Thành phần loài bò sát buôn bán ở tỉnh Tiền Giang**

TT	Tên Việt Nam	Tên địa phương	Tên khoa học	Giá bán	Tần số gặp	Sử dụng
	<b>I. BỘ CÓ VÁY</b>		<b>SQUAMATA</b>			
	<b>(1) Họ Rắn hai đầu</b>		<b>Uropeltidae</b>			
1	Rắn hai đầu	Rắn trun đuôi đỏ	<i>Cylindrophis ruffus</i> (Laurenti, 1768)	220	26	TP

HỘI NGHỊ KHOA HỌC TOÀN QUỐC VỀ SINH THÁI VÀ TÀI NGUYÊN SINH VẬT LẦN THỨ 5

TT	Tên Việt Nam	Tên địa phương	Tên khoa học	Giá bán	Tần số gặp	Sử dụng
	<b>(2) Họ Rắn mồng</b>		<b>Xenopeltidae</b>			
2	Rắn mồng	Hồ hành	<i>Xenopeltis unicolor</i> (Reinwardt, in Boie, 1827)	800	12	TP
	<b>(3) Họ Rắn nước</b>		<b>Colubridae</b>			
3	Rắn ri cá	Ri cá	<i>Homalopsis buccata</i> (Linnaeus, 1758)	260	12	TP
4	Rắn sọc dưa	Hồ ngựa	<i>Elaphe radiata</i> (Schlegel, 1837)	350	8	TP
5	Rắn bông súng	Bông súng	<i>Enhydris enhydris</i> (Schneider, 1799)	150	26	TP
6	Rắn bông mê kông	Rắn bù lịch, Rắn lai	<i>Enhydris subtaeniata</i> (Bourret, 1934)	150	26	TP
7	Rắn bông voi	Voi voi, Ri tượng	<i>Enhydris bocourti</i> (Jan, 1865)	600	12	TP
8	Rắn ráo thường	Hồ lã, Cháo cháo	<i>Ptyas korros</i> (Schlegel, 1837)	240	20	TP
9	Rắn nước chính thức	Rắn nước	<i>Xenochrophis piscator</i> (Schneider, 1799)	250	22	TP
	<b>(4) Họ Rắn hổ</b>		<b>Elapidae</b>			
10	Rắn cạp nong	Mai gầm	<i>Bungarus fasciatus</i> (Schneider, 1801)	800	1	TH
11	Rắn hổ mang	Rắn hổ đất	<i>Naja atra</i> Cantor, 1842	1.000	1	TH
	<b>II. BỘ RÙA</b>		<b>TESTUDINATA</b>			
	<b>(5) Họ Rùa đầm</b>		<b>Emydidae</b>			
12	Rùa ba gờ	Rùa cỏ	<i>Malayemys subtrijuga</i> (Schlegel et S.Muller, 1844)	350	14	TP
13	Rùa hộp lưng đen	Rùa nắp	<i>Cuora amboinensis</i> (Daudin, 1801)	400	5	TP
	<b>(6) Họ Ba ba</b>		<b>Tryonichidae</b>			
14	Ba ba Nam Bộ	Cua đĩnh	<i>Amyda cartilaginea</i> (Boddaert, 1770)	500	2	TP
15	Ba ba trơn	Ba ba	<i>Pelodiscus sinensis</i> (Wiegmann, 1834)	200	21	TP
	<b>III. BỘ CÁ SÁU</b>		<b>CROCODYLIA</b>			
	<b>(7) Họ Cá sấu</b>		<b>Crocodylidae</b>			
16	Cá sấu xiêm	Cá sấu	<i>Crocodylus siamensis</i> (Schneider, 1801)	150	12	TP

Ghi chú: Giá bán: Đơn vị 1.000 đồng; TP: Dùng làm thực phẩm; TH: Dùng làm thuốc.

Bảng 1 cho thấy, với 16 loài bò sát được khai thác để buôn bán ở tỉnh Tiền Giang thì bộ Có vảy-Squamata có nhiều loài nhất (11 loài, chiếm 68,75% tổng số loài buôn bán), bộ Rùa-Testudinata có 4 loài được ghi nhận buôn bán (chiếm 25% tổng số loài buôn bán).

Họ Rắn nước-Colubridae có số loài nhiều nhất, 7 loài (chiếm 43,75% tổng số loài buôn bán); họ Rùa đầm-Emydidae có 2 loài (chiếm 12,5% tổng số loài); họ Ba ba-Tryonichidae có 2 loài (chiếm 12,5% tổng số loài); các họ còn lại chỉ có 1 loài (chiếm 6,25% số loài).

## 2. Giá trị buôn bán các loài bò sát ở tỉnh Tiền Giang

Các loài bò sát bị săn bắt để buôn bán, phục vụ nhu cầu làm thực phẩm, làm dược liệu hoặc xuất khẩu. Trong 16 loài được khai thác sử dụng và buôn bán ở tỉnh Tiền Giang có 13 loài được khai thác để làm thực phẩm hằng ngày, chủ yếu tập trung vào họ Rắn nước, có 2 loài được sử dụng làm thuốc thuộc họ Rắn hổ. Cả sáu xiêm là loài được nuôi để lấy da xuất khẩu, phần còn lại được bán làm thực phẩm.

Có 3 loài được ghi nhận ở tất cả các điểm buôn bán (26 điểm chợ, với tần số gặp là 100%), bao gồm Rắn bông mê công-*Enhydria subtaeniata*, Rắn bông súng-*Enhydria enhydria* và Rắn hai đầu-*Cylindrophis ruffus*, đây là 3 loài làm thực phẩm hằng ngày rất phổ biến của người dân ở trong tỉnh. Các loài thuộc họ Rắn hổ rất hiếm gặp, cả hai loài (Rắn cạp nong-*Bungarus fasciatus* và Rắn hổ mang-*Naja atra*) chỉ ghi nhận ở một điểm trong 26 điểm được điều tra. Lượng rắn bán ra trong ngày chủ yếu là các loài thuộc họ Rắn nước, nhiều nhất là Rắn bông súng, Rắn bông mê công và Rắn hai đầu (khoảng 1,2kg/1 ngày/1 điểm chợ). Do thời gian khảo sát mới chỉ tập trung vào mùa khô nên chưa thể thống kê đánh giá đầy đủ về số lượng bò sát khai thác và buôn bán trong tỉnh.

Giá bán các loài bò sát cũng tương đối cao so với các loài động vật thủy hải sản, các loài thuộc họ Rắn hổ-Elapidae có giá bán từ 800 nghìn đến 1 triệu đồng, các loài thuộc những họ còn lại giá bán từ 150 nghìn đồng/kg trở lên.

## 3. Giá trị bảo tồn của các loài bò sát bị buôn bán

Bảng 2

Các loài bò sát quý hiếm bị buôn bán ở tỉnh Tiền Giang

TT	Tên Việt Nam	Tên khoa học	SĐVN	IUCN	NĐ32	CITES
1	Rắn sọc dưa	<i>Elaphe radiata</i>	VU			
2	Rắn bông voi	<i>Enhydria bocourti</i>	VU	LC		
3	Rắn ráo thường	<i>Ptyas korros</i>	EN	LC		
4	Rắn cạp nong	<i>Bungarus fasciatus</i>	EN	LC	IIB	
5	Rắn hổ mang	<i>Naja atra</i>	EN	LC	IIB	II
6	Rùa hộp lưng đen	<i>Cuora amboinensis</i>	VU	VU		II
7	Rùa ba gờ	<i>Malayemys subtrijuga</i>	VU	VU		
8	Ba ba Nam Bộ	<i>Amyda cartilaginea</i>	VU	VU		I

Ghi chú: 1. SĐVN: Sách Đỏ Việt Nam (2007); EN: Nguy cấp, VU: Sẽ nguy cấp; 2. IUCN: Danh lục Đỏ IUCN (2012); VU: Sẽ nguy cấp, LC: Đang cân nhắc đưa vào Danh lục Đỏ; 3. NĐ32: Nghị định số 32/2006/NĐ-CP; IIB: Hạn chế khai thác và sử dụng vì mục đích thương mại; 4. CITES (2006): I: Các loài có nguy cơ tuyệt chủng, II: Các loài được phép buôn bán có kiểm soát.

Trong số 16 loài bò sát buôn bán ở tỉnh Tiền Giang có 8 loài cần được bảo tồn (chiếm 50% tổng số loài buôn bán). Trong đó, cả 8 loài có tên trong Sách Đỏ Việt Nam (2007) ở mức xếp hạng Nguy cấp (EN) là 3 loài và 5 loài ở mức Sẽ nguy cấp (VU); 3 loài ở mức Sẽ nguy cấp (VU) theo Danh lục Đỏ IUCN (2012); 2 loài nằm trong nhóm IIB (hạn chế khai thác và sử dụng) theo Nghị định số 32/2006/NĐ-CP; 3 loài nằm trong Công ước CITES 2006.

Đáng chú ý là có những loài quý hiếm nhưng tần số gặp ở các điểm buôn bán rất thường xuyên như Rắn bông voi-*Enhydria bocourti* gặp ở 12/26 điểm khảo sát, tương tự, Rắn ráo thường-*Ptyas korros* gặp ở 14/26 điểm, Rắn sọc dưa-*Elaphe radiata* ghi nhận ở 8 điểm, Rùa ba gờ-*Malayemys subtrijuga* ghi nhận được 14/26 điểm, Rùa hộp lưng đen-*Cuora amboinensis* gặp 4/26 điểm. Điều này cho thấy việc buôn bán bò sát ở đây chưa được quản lý theo đúng quy định, dẫn đến làm suy giảm nguồn lợi bò sát ở địa phương.

### III. KẾT LUẬN

Có 16 loài thuộc 14 giống, 7 họ, 3 bộ trong lớp bò sát bị khai thác và buôn bán ở tỉnh Tiền Giang. Trong đó có 8 loài quý hiếm, cần được bảo tồn (chiếm 50,0% số loài); tất cả 8 loài có tên trong Sách Đỏ Việt Nam (2007); 3 loài trong Danh lục Đỏ IUCN (2012); 2 loài hạn chế khai thác và sử dụng trong Nghị định số 32/2006/NĐ-CP; 3 loài nằm trong Công ước CITES (2006).

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Bộ Khoa học Công nghệ, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam**, 2007. Sách Đỏ Việt Nam (phần Động vật). NXB. KHKT.
2. **Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn**, 2006. Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã quy định trong các phụ lục của Công ước CITES-Quyết định số 54/2006/QĐ-BNN, Hà Nội.
3. **Campden Main S.M.**, 1984. A Field Guide to Snakes of South Vietnam, Herpetologica.
4. **Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam**, 2006. Nghị định số 32/2006/NĐ-CP.
5. **Đào Văn Tiến**, 1981. Tạp chí Sinh vật học, 3 (1): 1-6.
6. **Đào Văn Tiến**, 1982. Tạp chí Sinh vật học, 4 (1): 5-9.
7. **IUCN**, 2012. The IUCN Red List of Threatened Species. www.redlist.org, 19 May 2012.
8. **Lê Thông**, 2006. Địa lí các tỉnh và thành phố Việt Nam, tập 6. NXB. Giáo dục, tr. 233-278.
9. **Nguyen V. S., Ho T. C., Nguyen Q. T.**, 2009. Herpetofauna of Vietnam. Edition Chimaira.

### THE INITIAL DATA OF REPTILES ON TRAFFICKING IN TIEN GIANG PROVINCE

HOANG THI NGHIEP, VO THI TRINH

### SUMMARY

Based on the results of surveys from 12/2012 to 5/2013 in Tien Giang province, a traded species list of the Reptilia was established includes 16 species belonging to 14 genus, 7 families and 3 order. Of those, it has a total 8 precious species, with them, 8 species listed in the Red Data Book of Viet Nam (2007), 7 species listed in the IUCN Red List (2012), 2 species listed in Governmental Decree No. 32/2006/ND-CP (Dated 30/3/2006), 3 species listed in CITES.